

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỀN DU
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:14/2017/HSST
Ngày 11/12/2017.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN DU

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :
Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Bình.
Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lê Thị Xuân.
2. Ông Nguyễn Thanh Phương.
- Những người tiến hành tố tụng khác tại phiên tòa:
Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Cương.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du tham gia phiên tòa :
Ông Chu Đức Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 11/12/2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bắc Ninh mở phiên tòa công khai để xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 12/2017/TLST-HS ngày 01/11/2017, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2017/HSST- QĐ ngày 30 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn L, sinh năm 1965(tên gọi khác: Không); Sinh trú quán: Thôn L, thị trấn L, huyện T, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 6/10; con ông: Nguyễn Văn K, sinh năm 1922(đã chết) và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1927; Vợ: Nguyễn Thị N, sinh năm 1967; Con: có 03 con, lớn sinh năm 1986, nhỏ nhất sinh năm 1992; Tiền án: Không; Tiền sự: 03: Ngày 10/9/2015, bị Chủ tịch UBND thị trấn L ra Quyết định số 01 về việc áp dụng biện pháp “Giáo dục tại thị trấn”, thời hạn 06 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 10/3/2016 chấp hành xong; Ngày 21/4/2017, bị Công an xã N xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Ngày 14/8/2017, bị Công an phường P, thành phố Bắc Ninh xử phạt 1.000.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”; Nhân thân: Ngày 16/3/1994, bị Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Hà Bắc xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ra trại ngày 28/01/1995. Đã chấp hành xong phần án phí ; Ngày 18/12/1995, bị Tòa án nhân dân tỉnh Hà Bắc xử phạt 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ra trại ngày 16/11/1997. Đã chấp hành xong phần án phí. Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 17/9/2017, hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh. Có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:**

Anh Trần Đức C, sinh năm 1969. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn D, thị trấn L, huyện T, tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 21h ngày 11/9/2017, Lờ đi bộ đến nhà anh Nguyễn Văn S – Sinh năm 1976, ở cùng thôn mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Super Cup màu xanh - trắng để đi có việc riêng, anh S không nghi ngờ gì và đồng ý cho L mượn xe. Sau khi mượn được xe, Lờ điều khiển xe đi thẳng đến khu vực nhà anh C lấy 01 tấm bảng tôn sắt có kích thước (04 x 0,5)m, khung bo viền bằng hộp tôn kẽm vuông loại 2,5cm, các đồ ngang bên trong được hàn bởi thanh sắt đặc sơn màu đỏ, xanh, một mặt tôn được sơn màu trắng, rồi đưa lên xe mang về. Trong khi L đưa tấm bảng tôn lên xe thì phát ra tiếng động nên anh C phát hiện đuổi theo yêu cầu L mang tấm tôn trả về vị trí cũ. Sau đó L điều khiển xe chở tấm tôn mang về vị trí cũ rồi về trả xe cho anh S.

Ngày 14/9/2017, anh C đã trình báo cơ quan điều tra Công an huyện T, đồng thời tự nguyện giao nộp tấm bảng tôn, anh S cũng tự nguyện giao nộp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Super Cup màu xanh – trắng BKS: 99FA – 1443 để phục vụ công tác điều tra.

Tại biên bản định giá ngày 14/9/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T đã kết luận: 01 tấm bảng tôn sắt có kích thước (04 x 0,5)m, khung bo viền bằng hộp tôn kẽm vuông loại 2,5cm, các đồ ngang bên trong được hàn bởi thanh sắt đặc sơn màu đỏ, xanh, có giá trị còn lại là 365.000 đồng

Tại bản Cáo trạng số 114/CTr-VKS ngày 30/10/2017 của VKSND huyện T đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn L theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự. Tại cơ quan điều tra, cũng như tại phiên tòa bị cáo L khai nhận: L dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản, khoảng 22h ngày 11/9/2017, L đã có hành vi trộm cắp 01 tấm bảng tôn sắt kích thước (04 x 0,5)m trị giá 365.000 đồng của gia đình anh C thì bị anh C phát hiện.

Người bị hại là anh C vắng mặt tại phiên tòa, nhưng những lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện nội dung: Anh C đã nhận lại 01 tấm bảng tôn sắt có kích thước (04 x 0,5)m, khung bo viền bằng hộp tôn kẽm vuông loại 2,5cm, các đồ ngang bên trong được hàn bởi thanh sắt đặc sơn màu đỏ, xanh, nay anh đã nhận được toàn bộ tài sản và không yêu cầu về trách nhiệm dân sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện VKSND huyện T vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 BLHS. Xử phạt bị cáo Lờn từ: 08 tháng từ đến 12 tháng từ. Thời hạn từ tính từ ngày bắt tạm giam 17/9/2017.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Trách nhiệm dân sự :Không xem xét giải quyết.

Vật chứng: Không có.

Bị cáo L sau khi nghe Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du trình bày lời luận tội không tranh luận về hành vi phạm tội, điều luật áp dụng mức hình phạt cũng như các vấn đề khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau: L khai nhận của bị cáo tại cơ quan Cảnh sát điều tra, cũng như tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, biên bản kết luận định giá tài sản và các tài liệu chứng cứ do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh Bắc Ninh thu thập được có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự như nội dung bản cáo trạng đã quy kết.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội bởi đã xâm hại đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của nhân dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an ở địa phương, gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân. Do vậy cần có một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo không có tiền án nhưng có 3 tiền sự và nhân thân rất xấu, bị cáo đã từng bị kết án về các tội xâm phạm quyền sở hữu nhưng không thấy đó làm bài học tu dưỡng mình mà sau khi thi hành án phạt tù xong bị cáo lại tiếp tục phạm tội, điều này thể hiện bị cáo là người coi thường pháp luật, khó giáo dục cải tạo. Tuy nhiên, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 điều 46 BLHS. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Sau khi xem xét, đánh giá tính chất và mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới giúp bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

Trách nhiệm dân sự và vật chứng: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Super Cup màu xanh – trắng BKS: 99FA – 1443 là của anh Nguyễn Hữu V, sinh năm 1963, ở thôn L, trị trấn L, huyện T (là anh rể của anh S), cho anh S mượn làm phương tiện

đi lại. Ngày 06/10/2017, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh Trần Đức C 01 tấm bảng tôn sắt và trả lại anh Nguyễn Hữu V 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Super Cup. Sau khi nhận lại tài sản anh C, anh V không đề nghị gì thêm về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền là phù hợp.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tại phiên toà là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

Án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Từ những nhận định trên;

QUYẾT ĐỊNH

1/ Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự; Các Điều 99, Điều 228 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn L 08 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 17/9/2017.

Tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2/ Án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

3/ Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Nơi nhận:

- VKSND; TAND tỉnh Bắc Ninh
- VKSND huyện T
- Chi cục THADS huyện T
- Công an huyện T
- Người TGT
- Lưu HS-VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Thanh Bình